

Bản án số: **110** /2024/HS-ST

Ngày 04 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồng Phong.

2. Bà Dương Triều Xuân.

- Thư ký phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Khắc Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Quốc L; sinh năm 2005; tại An Giang; nơi cư trú (nơi ĐKTT: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Kim H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã P, huyện B, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: A P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, vào khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 01/11/2023, Hồ Quốc L1 đến cửa hàng M (địa chỉ: A P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) nhờ bà Nguyễn Thị P chuyển tiền vào tài khoản của L1 số tiền 3.000.000 đồng, số tài khoản 0356503960, ngân hàng M1, tên tài khoản HO QUOC LINH, rồi L1 sẽ trả lại cho bà P bằng tiền mặt, bà P thông báo cho L1 biết chi phí chuyển tiền là 15.000 đồng thì L1 đồng ý. Sau khi bà P chuyển tiền xong thì có cho L1 xem thông báo đã chuyển tiền thành công. Lúc này, L1 nhanh chóng chạy bộ ra khỏi cửa hàng với mục đích không trả lại tiền cho bà P nên bà P đuổi theo L1 và truy hô “Cướp, cướp”. Khi L1 chạy đến trước địa chỉ A P, Phường A, Quận H thì bị ông Nguyễn Văn K (bảo vệ dân phố) và anh Phạm Văn T2 giữ lại, bà P báo cho Công an P1, Quận H biết và đưa L1 về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L1. Sau đó, L1 đã rút toàn bộ số tiền nhận được do bà P chuyển khoản và giao nộp cho Công an P1, Quận H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Hồ Quốc L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- Số tiền 3.000.000 đồng do Hồ Quốc L1 giao nộp là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị P bị L1 chiếm đoạt. Ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại số tiền trên cho bà P.

- 01 USB ghi nhận vụ việc, được bà Nguyễn Thị P giao nộp và không có nhu cầu nhận lại, được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS-Q8 ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Quốc L1 về tội “Cướp giật tài sản”, theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Quốc L1 về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 01/11/2023, tại số A P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Hồ Quốc L1 có hành vi công khai chiếm đoạt số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng của bà Nguyễn Thị P sau khi được bà P chuyển số tiền trên vào tài khoản của bị cáo, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng do bị cáo giao nộp, là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị P do bị cáo chiếm đoạt. Ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết

định xử lý vật chứng bằng cách trả lại số tiền trên cho bà Nguyễn Thị P là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Dữ liệu điện tử: 01 USB do bà Nguyễn Thị P giao nộp có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2023.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc